

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 166/2020/HSST

Ngày: 17/ 12 /2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân Hồng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: **Doãn Thị Lệ**.

2. Bà **Trần Thị Ánh Tuyết**.

*- Thư ký phiên tòa: ông Diệp Bảo Kiệt* - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Hóa* – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN L**, Sinh năm 1994 tại tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Chùy L, xã Đông H, huyện Đông S, tỉnh Thanh H.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 03, phường Tây S, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Cha: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1959.

Mẹ: Trần Thị L - Sinh năm 1966.

Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại Thôn Chùy L, xã Đông H, huyện Đông S, tỉnh Thanh H.

Bị cáo có 02 anh ruột; sinh năm 1985 và năm 1987.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 23/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố P xét xử, tuyên phạt 06 năm tù, về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp hành án trại giam Xuân P, tỉnh Phú Y. Ngày 01/12/2016, chấp hành xong hình phạt (lần bị kết án này, Nguyễn Văn L đã

được xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn L bị tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 04/7/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người có sử dụng ma túy; do cần có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 15 giờ ngày 24/6/2020, L thuê xe ôm của một người (không rõ lai lịch) chở đến khu vực Bến xe Đức L Gia L thuộc Làng Ngol, phường Trà B, thành phố P thì gặp 01 người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy nên L hỏi mua của người thanh niên này 02 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, người thanh niên này đồng ý và bán ma túy cho L. Sau khi mua được ma túy, L đi đến thuê phòng số 101, nhà nghỉ Cát H, Tổ 05, phường Ia K, thành phố P để ở và để sử dụng ma túy. Tại đây, L đã lấy 01 ít ma túy mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại, L bỏ vào bao thuốc lá hiệu AEGLE, rồi cất vào túi quần để sử dụng dần. Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2020, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1994, trú tại số Nguyễn An N, phường Ia K, thành phố P) và Sầm Dịch Hoàng L (sinh năm 1994, trú tại Tổ 07, phường Ia K, thành phố P) đều là bạn của L đến chơi, ngồi nói chuyện tại phòng của L. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi L, Đ và L đang ngồi chơi trong phòng số 101 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn L, thu giữ trong túi quần của L đang mặc 01 bao thuốc lá hiệu AEGLE bên trong chứa 02 gói nilon (01 gói lớn và 01 gói nhỏ), bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và đã được niêm phong theo quy định.

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 525 ngày 03/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia L, kết luận: *“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon (01 gói lớn và 01 gói nhỏ) trong vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,9239 gam”*.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 525/PC09 ngày 03/7/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia L, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với dụng cụ mà Nguyễn Văn L dùng để sử dụng ma túy, sau khi L sử dụng ma túy xong, do bị vỡ nên L đem ra bỏ vào sọt rác trước nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 525/KLGĐ ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia L nói trên.

Tại bản cáo trạng số 165/CT- VKS ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 525/PC09 ngày 03/7/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Nguyễn Văn L là người có sử dụng ma túy; do cần có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 15 giờ ngày 24/6/2020, L thuê xe ôm của một người (không rõ lai lịch) chở đến khu vực Bến xe Đức L Gia L thuộc Làng Ngol, phường Trà B, thành phố P thì gặp 01 người nam

thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy nên L hỏi mua của người thanh niên này 02 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, người thanh niên này đồng ý và bán ma túy cho L. Sau khi mua được ma túy, L đi đến thuê phòng số 101, nhà nghỉ Cát H, Tổ 05, phường Ia K, thành phố P để ở và để sử dụng ma túy. Tại đây, L đã lấy 01 ít ma túy mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại, L bỏ vào bao thuốc lá hiệu AEGLE, rồi cất vào túi quần để sử dụng dần. Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2020, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1994, trú tại đường Nguyễn An N, phường Ia K, thành phố P) và Sầm Dịch Hoàng L (sinh năm 1994, trú tại Tổ 07, phường Ia K, thành phố P) đều là bạn của L đến chơi, ngồi nói chuyện tại phòng của L. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, Khi L, Đ và L đang ngồi chơi trong phòng số 101 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn L, thu giữ trong túi quần của L đang mặc 01 bao thuốc lá hiệu AEGLE bên trong chứa 02 gói nilon (01 gói lớn và 01 gói nhỏ), bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và đã được niêm phong theo quy định.

Qua trung cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 525 ngày 03/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia L, kết luận: *“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon (01 gói lớn và 01 gói nhỏ) trong vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,9239 gam”*.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 525/PC09 ngày 03/7/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tất cả tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 2,9239 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội: “Môi giới mại dâm”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng rõ ràng bị cáo vẫn chưa thực sự ăn năn hối cải vì vậy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 525/PC09 ngày 03/7/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia L.

[7] Đối với Nguyễn Văn Đ và Sầm Dịch Hoàng L (đều là bạn của bị cáo L) mới đến phòng của L ngồi nói chuyện nên việc L cất giấu ma túy (loại Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng thì Đ và L đều không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ để xử đối với Đ và L về hành vi không tố giác tội phạm.

[8] Đối với đối tượng nam thanh niên là người mà bị cáo L khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho L vào ngày 24/6/2020, quá trình điều tra do L không biết rõ nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xác minh tại phường Trà B, thành phố P nhưng chưa xác định được người có hoạt động bán ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được, sẽ xem xét và xử lý sau.

[9] Đối với ông Trần T là chủ nhà nghỉ Cát H, việc L thuê phòng trọ để ở rồi tàng trữ và sử dụng ma túy thì ông T không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông Trần T về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

**2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự  
-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 525/PC09 ngày 03/7/2020  
đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT  
công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P ).

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố  
tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ  
Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ  
phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án  
phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

**5.Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể  
từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 17/12/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì  
người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận  
thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi  
hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu  
thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**